

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 353 + 354

Ngày 01 tháng 10 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

10-9-2024- Quyết định số 3748/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

(Tiếp theo Công báo số 351 + 352)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 21**

Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những giấy tờ sau: 2.1. Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; 2.2. Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; 2.3. Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; 2.4. Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; 2.5. Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; 2.6. Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	01	Bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực
03	Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): 3.1 Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước. 3.2 Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm	01	Bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực

tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.

3.3 Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu.

Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biên số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.

3.4 Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

+ Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.

3.5 Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng:

+ Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;

+ Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của

	pháp luật (nếu là người bị hại).		
--	----------------------------------	--	--

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1 hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02	- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,125 ngày làm việc (01 giờ)	Theo mục I	- Tiếp nhận hồ sơ theo quy định, nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					hành chính Thành phố Hồ Chí Minh - Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Phòng chuyên môn giải quyết TTHC	0,125 ngày làm việc (01 giờ)	Hồ sơ theo mục I	- Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý, thẩm định hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn	02 ngày làm việc	Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời (nếu đủ điều kiện) - Văn bản từ chối (nếu không đủ điều kiện)	- Cán bộ chuyên môn thụ lý căn cứ các yêu cầu, điều kiện tiến hành thẩm định hồ sơ: - Tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời hoặc - Văn bản từ chối, nêu rõ lý do, Trình lãnh đạo Phòng xem xét
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời hoặc Văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt hồ sơ, ký nháy vào Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký	- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt vào hồ sơ và Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời hoặc

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				tạm thời hoặc Văn bản từ chối	Văn bản từ chối, - Chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý
B7	Ban hành văn bản	Chuyên viên thụ lý	0,125 ngày làm việc (01 giờ)	- Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời hoặc Văn bản từ chối,	- Lấy số giấy chứng nhận đăng ký hoặc Văn bản từ chối.
B8	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,125 ngày làm việc (01 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ trình - Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối	- Photo, đóng dấu, phát hành giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B9	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. - Lưu hồ sơ theo dõi

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu

V. HỒ SƠ CẢN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu

4	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành
---	----	---

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu:.....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
3. Số CCCD hoặc CMND:.....
4. Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):; ngày cấp:; Nơi cấp:.....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
7. Số CCCD hoặc CMND:
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):; ngày cấp:; Nơi cấp:.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): 14. Công suất:(kW).....
11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất:
12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng:(kg).....
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
19. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

... .., ngày.....tháng.....năm... ..

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số đăng ký tạm thời:..... cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị

đến:.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:

- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;

- Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 22

Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp	01	Bản chính
03	Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo	01	Bản chính
04	Quyết định hoặc giấy tờ về việc thay đổi do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với trường hợp chủ sở hữu thay đổi thông tin liên quan	01	Bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1 hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	- Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng: + Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	- Lệ phí đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần cấp/phương tiện. - Lệ phí đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần cấp/phương tiện. - Lệ phí đóng lại số khung, số máy: 50.000

	<p>theo quy định;</p> <p>+ Cấp đổi biển số: trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn:</p> <p>+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>+ Thời hạn kiểm tra: 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.</p> <p>+ Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>	đồng/lần/phương tiện.
--	--	-----------------------

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02	- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	Theo mục I	- Tiếp nhận hồ sơ theo quy định, nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh - Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thụ lý hồ sơ, tiến hành kiểm tra xe đăng ký	Chuyên viên Phòng chuyên môn	4,5 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Công văn chuyển kiểm tra (nếu chuyển tỉnh kiểm tra) - Phiếu hẹn kiểm tra - Biên bản kiểm tra	- Trường hợp xe trong thành phố HCM, có giấy hẹn kiểm tra + Trường hợp xe ở tỉnh khác có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi có xe đang hoạt động, tập kết kiểm tra - Thực hiện kiểm tra xe theo quy định.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					- Chuyển hồ sơ Chuyên viên phụ trách cấp đăng ký
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn	02 ngày làm việc khi không kèm biên số; hoặc 14 ngày làm việc, cấp đổi kèm biên số theo đúng số đã cấp cho chủ sở hữu,	- Hồ sơ theo mục I - Biên bản kiểm tra - Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký; biên số hoặc văn bản từ chối.	- Sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với xe máy ngoài tỉnh, chuyên viên thụ lý tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký cho chủ sở hữu, thu và cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp 02 ngày làm việc; hoặc 14 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải cấp đổi biên số theo đúng số đã cấp cho chủ sở hữu, thu lại biên số hỏng. - Trình lãnh đạo phòng xem xét
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn giải quyết TTHC	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng; biên số hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt hồ sơ, ký nháy vào giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn; biên số hoặc văn bản từ chối. - Chuyển Lãnh đạo Sở ký duyệt
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận; biên số	- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn;

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				hoặc văn bản từ chối	biển số hoặc văn bản từ chối chuyển Văn thư Sở
B7	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ trình - Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn biển số hoặc văn bản từ chối	- Photo, đóng dấu, phát hành giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn kèm biển số hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển giấy chứng nhận đăng ký, biển số hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B8	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

V. HỒ SƠ CẢN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu

4	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành
---	----	---

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

**ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIÊN SỐ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu:.....
 2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
 3. Số CCCD hoặc CMND:.....
 4. Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):; ngày cấp:; Nơi cấp:.....
 5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
 6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
 7. Số CCCD hoặc CMND:
 8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):; ngày cấp:; Nơi cấp:.....
 9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
 10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): 14. Công suất:(kW).....
 11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất:
 12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
 13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng:(kg).....
 18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
- Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biên số là.....
- Do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngàytháng.....năm.....
- Lý do xin đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biên số:.....
- Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

Cấp theo đăng ký, số biển số cũ:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 23****Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký theo mẫu (đối với trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký)	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	- Tổ chức, cá nhân sau khi đã đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải theo quy định nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT		BM 02 BM 01	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		TPHCM		BM 03	<p>hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 và ghi rõ lý do.</p> <p>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</p>
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I	- Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng chuyên môn giải quyết TTHC	02 ngày làm việc	Hồ sơ theo mục I - Dự thảo nội dung đăng tải	- Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết cấp giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do, Trình lãnh đạo Phòng xem xét
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký, biên số hoặc Văn	- Lãnh đạo phòng xem xét duyệt hồ sơ và ký nháy vào Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				bản từ chối	lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký, biển số hoặc Văn bản từ chối	- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt vào hồ sơ và Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý
B6	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký, biển số hoặc Văn bản từ chối	- Photo, đóng dấu, phát hành Giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B11	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. - Lưu hồ sơ theo dõi

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu
5	BM 05	Mẫu Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu
5	BM 05	Mẫu Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký
6	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỜ KHAI**ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIÊN SỐ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD:
3. Ngày cấp:
4. Nơi cấp:

5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:

.....

6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD.....
8. Ngày cấp.....
9. Nơi cấp.....

10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:.....

24. Loại xe máy chuyên dùng:.....

25. Nhãn hiệu (mác, kiểu): 26. Công suất:(kW).....
27. Màu sơn:..... 28. Năm sản xuất:
29. Nước sản xuất:..... 30. Số khung:.....
31. Số động cơ:..... 32. Trọng lượng:(kg).....

33. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....

Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biên số là.....

Do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngàytháng.....năm.....

Lý do xin đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biên số:.....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

Cấp theo đăng ký, số biên số cũ:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND (Căn cước hoặc hộ chiếu).....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu).....Công suất.....

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Nay tôi xin thông báo công khai, nếu ai có tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nêu trên xin gửi về Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh.

Sau 07 ngày kể từ khi đăng tải thông báo này, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải sẽ tiến hành làm thủ tục đăng ký cho tôi theo quy định của pháp luật.

Chủ phương tiện
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của đơn vị đăng thông báo:

Đã thực hiện thông báo công khai tại.....

Thời hạn thông báo là 07 ngày: Từ ngày.../.../.... đến ngày.../.../.....

.....,
ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị thông báo
(Ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú:

Bản thông báo này được lưu trong hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 24**

Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những chứng từ sau: 2.1 Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; 2.2 Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; 2.3 Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; 2.4 Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; 2.5 Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; 2.6 Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	01	Bản chính
03	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp	01	Bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé,	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Cấp giấy chứng nhận đăng ký không kèm theo

Quận 1		biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện. - Đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.
--------	--	--

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	- Tổ chức, cá nhân sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với xe máy ngoài tỉnh nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02 BM 03	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 04	- Tiếp nhận hồ sơ theo quy định - Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn giải quyết TTHC	2 ngày làm việc (24 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Biên bản kiểm tra - Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối	- Sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với xe máy ngoài tỉnh, chuyên viên thụ lý tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo giấy chứng nhận đăng ký, biên số hoặc văn bản từ chối - Trình lãnh đạo phòng xem xét
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn giải quyết TTHC	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét lại hồ sơ ký nháy vào giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở ký duyệt.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ, ký duyệt giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối - Chuyển lại chuyên viên thụ lý
B6	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ trình	- Photo, đóng dấu, phát hành giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				- giấy chứng nhận đăng ký biển số hoặc văn bản từ chối	- Chuyên giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B10	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	- Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu hồi và cắt góc trên bên phải giấy chứng nhận cũ. - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng
5	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp

bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD:
3. Ngày cấp:
4. Nơi cấp:
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD.....
8. Ngày cấp.....
9. Nơi cấp.....
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:.....
11. Loại xe máy chuyên dùng:.....
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): 13. Công suất:(kW).....
14. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất:
16. Nước sản xuất:..... 17. Số khung:.....
18. Số động cơ:..... 19. Trọng lượng:(kg).....
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....

21. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:*(Dán trà số động cơ)**(Dán trà số khung)*** chỉ dán trà số động cơ của máy chính**- Đăng ký lần đầu* *- Số biển số cũ: (nếu có):.....Biển số đề nghị cấp***Cán bộ làm thủ tục**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***Trưởng phòng duyệt**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***Giám đốc**
*(Ký tên, đóng dấu)***Ghi chú:**- Đánh dấu “x” vào các ô tương ứng;**- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;**- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.*

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 25****Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những giấy tờ sau: 2.1 Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; 2.2 Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; 2.3 Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; 2.4 Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; 2.5 Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; 2.6 Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	01	Bản chính
03	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp	01	Bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1 hoặc qua Hệ thống	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ	Không

thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	theo quy định	
---	---------------	--

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 01 BM 02	- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyên phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0, 25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I	- Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn giải quyết TTHC	02 ngày làm việc	- Hồ sơ theo mục I - Dự thảo phiếu di chuyển đăng ký hoặc văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thụ lý căn cứ các điều kiện, yêu cầu tiến hành thẩm định hồ sơ: - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, dự thảo Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng, hoặc văn

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trình lãnh đạo phòng xem xét
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Phiếu di chuyển đăng ký hoặc văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	- Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt hồ sơ và phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở xem xét.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Phiếu di chuyển đăng ký hoặc văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ và phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở.
B7	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Theo mục I - Phiếu di chuyển đăng ký hoặc văn bản từ chối	- Photo, đóng dấu, phát hành phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
B8	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Phiếu di chuyển đăng ký hoặc văn	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	đổi			bản từ chối	theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng
4	BM 04	Phiếu di chuyển xe máy chuyên dùng

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng
4	BM 04	Phiếu di chuyển xe máy chuyên dùng
5	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu:.....
2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
3. Số CCCD hoặc CMND:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):; ngày cấp:; Nơi cấp:.....
5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
7. Số CCCD hoặc CMND:
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):; ngày cấp:; Nơi cấp:.....
9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): 14. Công suất:(kW).....
11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất:
12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng:(kg).....
18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
- Biển số đăng ký :.....Ngày cấp.....Cơ quan cấp.....
- Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải để được tiếp tục đăng ký.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:

Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:.....

đến Sở Giao thông vận tải:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)**Trưởng phòng duyệt**
(Ký, ghi rõ họ tên)**Giám đốc**
(Ký tên, đóng dấu)

- * Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:
- 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DC-SGTVT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm.....

PHIẾU DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu:.....
 2. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
 3. Số CCCD hoặc CMND:.....
 4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):; ngày cấp:; Nơi cấp:.....
 5. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....
 6. Ngày tháng năm sinh (nếu có):.....
 7. Số CCCD hoặc CMND:
 8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):; ngày cấp:; Nơi cấp:.....
 9. Loại xe máy chuyên dùng:.....
 10. Nhãn hiệu (mác, kiểu): 14. Công suất:(kW).....
 11. Màu sơn:..... 15. Năm sản xuất:
 12. Nước sản xuất:..... 16. Số khung:.....
 13. Số động cơ:..... 17. Trọng lượng:(kg).....
 18. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
- Biển số đăng ký:.....đã được Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày/...../.....
- Nay di chuyển đến Sở Giao thông vận tải.....để làm thủ tục cấp đăng ký cho chủ phương tiện.

Các loại giấy tờ kèm theo hồ sơ, bao gồm:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					
...					

....., ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

* Phiếu này được lập thành 03 bản:

- Gửi Cục Đường bộ Việt Nam 01 bản;
- Gửi Sở Giao thông vận tải nơi di chuyển đến 01 bản;
- Lưu tại Sở Giao thông vận tải nơi di chuyển đi 01 bản

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 26****Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp theo quy định, kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Cấp mới kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần/phương tiện. - Đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	- Tổ chức, cá nhân sau khi kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với xe máy ngoài tỉnh nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM		BM 02 BM 01 BM 03	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02 và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyên phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I	- Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thẩm định			- Hồ sơ	- Sau khi kết thúc

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên môn	2 ngày làm việc (24 giờ)	theo mục I - Biên bản kiểm tra - Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký; biên số hoặc văn bản từ chối.	kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với xe máy chuyên dùng ngoài tỉnh, chuyên viên thụ lý tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo phôi giấy chứng nhận đăng ký, biên số hoặc văn bản từ chối - Trình lãnh đạo phòng xem xét
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Biên bản kiểm tra - Giấy chứng nhận đăng ký; biên số hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt hồ sơ, ký nháy vào giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở xem xét.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Hồ sơ theo mục I - Biên bản kiểm tra - Giấy chứng nhận đăng ký, biên số hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký hoặc văn bản từ chối - Chuyển lại chuyên viên thụ lý
B6	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ	- Photo, đóng dấu, phát hành giấy chứng nhận đăng ký hoặc Văn bản từ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				trình - giấy chứng nhận đăng ký, biển số hoặc văn bản từ chối	chối. - Chuyển giấy chứng nhận đăng ký hoặc Văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.
B17	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng
5	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính

quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD:
3. Ngày cấp:
4. Nơi cấp:
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD:
8. Ngày cấp:
9. Nơi cấp:
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:
11. Loại xe máy chuyên dùng:
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): 13. Công suất:(kW).....
14. Màu sơn: 15. Năm sản xuất:
16. Nước sản xuất: 17. Số khung:
18. Số động cơ: 19. Trọng lượng:(kg).....
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):
21. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:*(Dán trà số động cơ)**(Dán trà số khung)*** chỉ dán trà số động cơ của máy chính**- Đăng ký lần đầu* *- Số biển số cũ: (nếu có):.....Biển số đề nghị cấp***Cán bộ làm thủ tục**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***Trưởng phòng duyệt**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***Giám đốc**
*(Ký tên, đóng dấu)***Ghi chú:**- Đánh dấu “x” vào các ô tương ứng;**- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;**- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.*

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 27

Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy chứng nhận đăng ký và biển số (trừ trường hợp bị mất).	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TP HCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1 hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo mục I (nộp trực tiếp)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TP HCM		BM 01 BM 02	- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I	- Chuyển giao hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng chuyên môn giải quyết TTHC	0,75 ngày làm việc (06 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Ghi nội dung vào tờ khai thu hồi đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ.	- Cán bộ chuyên môn thụ lý căn cứ các yêu cầu, điều kiện tiến hành thẩm định hồ sơ; - Tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, tham mưu kết quả giải quyết TTHC - Trình lãnh đạo Phòng xem xét
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn giải quyết TTHC	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Tờ khai thu hồi đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ.	- Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký duyệt vào tờ khai thu hồi đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo mục I - Tờ khai thu hồi đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ.	- Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ khai thu hồi đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ.
B6	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	- Theo mục I - Hồ sơ trình - Tờ khai thu hồi đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ gốc hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ.	- Photo, đóng dấu, phát hành tờ khai hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển tờ khai thu hồi đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ đến Bộ phận một cửa của Sở.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa - Sở GTVT TPHCM	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Tờ khai thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Tờ khai thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
4	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIÊN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu:.....
2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD:
3. Ngày cấp:4. Nơi cấp:
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:.....
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu
7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD (nếu có):
8. Ngày cấp9. Nơi cấp
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:.....
11. Loại xe máy chuyên dùng:
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): 13. Công suất:(kW)
14. Màu sơn: 15. Năm sản xuất:
16. Nước sản xuất: 17. Số khung:
18. Số động cơ:..... 19. Trọng lượng:(kg)

20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):

Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biên số là

Do Sở Giao thông vận tải..... cấp ngày.....tháng.....năm.....

Lý do xin thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biên số:

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị..... thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký,
biên số xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày.....tháng...năm.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số biên số:Ngày cấp.....Số đăng ký quản lý.....

Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày/...../.....

Lưu hồ sơ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)**Trưởng phòng duyệt**
(Ký, ghi rõ họ tên)**Giám đốc**
(Ký tên, đóng dấu)** Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:**- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;**- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ 01 bản.*

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 28
Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ (Đối với phương tiện phi thương mại)

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân phải xuất trình thêm hợp đồng thuê phương tiện.	01	Bản sao
03	Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp xe công vụ	01	Bản sao

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ VIỆC

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1 hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định ¹	Không

¹ Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải trong **thời hạn 01 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Đơn vị kinh doanh vận tải	Giờ hành chính	Theo mục I	- Đơn vị kinh doanh vận tải theo mục I (nộp trực tiếp, trực tuyến, đường bưu chính)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa		BM 01 BM 02	- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 01	- Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn.
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải đường bộ	01 ngày làm việc (08 giờ)	Theo mục I BM 01 Dự thảo giấy phép hoặc văn bản từ chối	- Cán bộ chuyên môn căn cứ các yêu cầu, điều kiện tiến hành thụ lý hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ, dự thảo giấy phép hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép (nêu rõ lý do). - Trình lãnh đạo Phòng xem xét.
B4	Xem xét, trình ký hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 01 Giấy phép	- Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký nháy vào giấy phép

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		đường bộ		hoặc văn bản từ chối	hoặc văn bản từ chối. - Chuyển trình lãnh đạo Sở ký duyệt.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 01 Giấy phép hoặc Văn bản từ chối	- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt ban hành giấy phép hoặc văn bản từ chối (Trường hợp có Giấy ủy quyền từ Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải đường bộ thực hiện xem xét ký duyệt ban hành giấy phép hoặc văn bản từ chối).
B6	Ban hành văn bản	Văn thư Văn phòng Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Giấy phép hoặc Văn bản từ chối đã được phê duyệt	- Đóng dấu giấy phép hoặc văn bản từ chối, kết thúc quy trình trên hệ thống dịch vụ công - Chuyển giấy phép hoặc văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở. - Chuyển hồ sơ lưu đến Phòng Quản lý Vận tải đường bộ.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại
4	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Luật số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Quốc Hội về Giao thông đường bộ.

- Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ký ngày 01 tháng 6 năm 1999 và Nghị định thư sửa đổi, Nghị định thư thực hiện Hiệp định.

- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

**Mẫu số 05. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia
cho phương tiện phi thương mại**

**TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ
NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA**

Kính gửi:

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại:

Số Fax/Địa chỉ email:

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) số:..... ngày cấp:

5. Đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
3									

....., ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/Cá nhân

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Dấu ký số của Sở GTVT
(nếu biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số:...../BPMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải TPHCM tiếp nhận hồ sơ của:
.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là
biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.
- Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả phải mang theo giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hoặc giấy ủy quyền (đối với trường hợp không phải chính chủ đến nhận kết quả).

Dấu ký số của Sở GTVT
(nếu biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Số:...../BPMC

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

*(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là
biểu mẫu điện tử)*

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 29****Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia****I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ (đối với phương tiện phi thương mại):**

1. Đối với Giấy phép hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của cơ quan quản lý tại cửa khẩu:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân phải xuất trình thêm hợp đồng thuê phương tiện.	01	Bản sao
03	Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp xe công vụ	01	Bản sao

2. Đối với Giấy phép bị hư hỏng, bị mất:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép (theo mẫu)	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ VIỆC

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1 hoặc qua Hệ thống	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định ¹	Không

¹ Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải trong **thời hạn 01 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ.

thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn		
---	--	--

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Đơn vị kinh doanh vận tải	Giờ hành chính	Theo mục I	- Đơn vị kinh doanh vận tải theo mục I (nộp trực tiếp, trực tuyến, đường bưu chính)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa		BM 01 BM 02	- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 01	- Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn.
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải đường bộ	01 ngày làm việc (08 giờ)	Theo mục I BM 01 Dự thảo giấy phép hoặc văn bản từ chối	- Cán bộ chuyên môn căn cứ các yêu cầu, điều kiện tiến hành thụ lý hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ, dự thảo giấy phép hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép (nêu rõ lý do).

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					- Trình lãnh đạo Phòng xem xét.
B4	Xem xét, trình ký hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải đường bộ	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 01 Giấy phép hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký nháy vào giấy phép hoặc văn bản từ chối. - Chuyển trình lãnh đạo Sở ký duyệt.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 01 Giấy phép hoặc Văn bản từ chối	- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt ban hành giấy phép hoặc văn bản từ chối (Trường hợp có Giấy ủy quyền từ Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải đường bộ thực hiện xem xét ký duyệt ban hành giấy phép hoặc văn bản từ chối).
B6	Ban hành văn bản	Văn thư Văn phòng Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Giấy phép hoặc Văn bản từ chối đã được phê duyệt	- Đóng dấu giấy phép hoặc văn bản từ chối, kết thúc quy trình trên hệ thống dịch vụ công - Chuyển giấy phép hoặc văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở. - Chuyển hồ sơ lưu đến Phòng Quản lý Vận tải đường bộ.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại
4	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Luật số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Quốc Hội về Giao thông đường bộ.

- Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ký ngày 01 tháng 6 năm 1999 và Nghị định thư sửa đổi, Nghị định thư thực hiện Hiệp định.

- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

**Mẫu số 05. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia
cho phương tiện phi thương mại**

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA**

Kính gửi:

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại:

Số Fax/Địa chỉ email:

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) số:..... ngày cấp:

5. Đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
3									

....., ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/Cá nhân
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Dấu ký số của Sở GTVT
(nếu biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 01

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BPMC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm...

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải TPHCM tiếp nhận hồ sơ của:

.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là
biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.
- Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả phải mang theo giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hoặc giấy ủy quyền (đối với trường hợp không phải chính chủ đến nhận kết quả).

Dấu ký số của Sở GTVT
(nếu biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Số:...../BPMC

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

*(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là
biểu mẫu điện tử)*

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 30**

Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

1. Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị Cấp, cấp lại Giấy phép (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó	01	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu
03	Đối với doanh nghiệp thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia	01	Bản sao có chứng thực

2. Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện vận tải hành khách tuyến cố định:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị Cấp, cấp lại Giấy phép (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê	01	Bản sao

	phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh		
03	Văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào, Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia).	01	Bản sao

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ VIỆC

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1 hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định ²	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Đơn vị kinh doanh vận tải	Giờ hành chính	Theo mục I	- Đơn vị kinh doanh vận tải theo mục I (nộp trực tiếp, trực tuyến, đường bưu chính)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa		BM 01 BM 02	- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2.

² Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải trong **thời hạn 01 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 01	- Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn.
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải đường bộ	01 ngày làm việc (08 giờ)	Theo mục I BM 01 Dự thảo giấy phép hoặc văn bản từ chối	- Cán bộ chuyên môn căn cứ các yêu cầu, điều kiện tiến hành thụ lý hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ, dự thảo giấy phép hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép (nêu rõ lý do). - Trình lãnh đạo Phòng xem xét.
B4	Xem xét, trình ký hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải đường bộ	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 01 Giấy phép hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký nháy vào giấy phép hoặc văn bản từ chối. - Chuyển trình lãnh đạo Sở ký duyệt.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 01 Giấy phép hoặc Văn bản từ chối	- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt ban hành giấy phép hoặc văn bản từ chối (Trường hợp có Giấy ủy quyền từ Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải đường bộ thực hiện xem xét ký duyệt ban hành giấy phép hoặc văn bản từ chối).
B6	Ban hành văn bản	Văn thư Văn phòng Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Giấy phép hoặc Văn bản từ chối đã được phê duyệt	- Đóng dấu giấy phép hoặc văn bản từ chối, kết thúc quy trình trên hệ thống dịch vụ công - Chuyển giấy phép hoặc văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở. - Chuyển hồ sơ lưu đến Phòng Quản lý Vận tải đường bộ.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại
4	BM 04	Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại
4	BM 04	Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại
5	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Luật số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Quốc Hội về Giao thông đường bộ.

- Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ký ngày 01 tháng 6 năm 1999 và Nghị định thư sửa đổi, Nghị định thư thực hiện Hiệp định.

- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

6. Mục đích chuyển đi:

a) Công vụ: b) Cá nhân:

c) Phục vụ hoạt động của tổ chức/cá nhân: d) Mục đích khác:

.....ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/Cá nhân

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

BM 04

Mẫu số 01. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA CHO
PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: số Fax:

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia số: ngày cấp:

5. Đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyên hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định: b) Khách du lịch:

c) Hành khách theo hợp đồng: d) Vận tải hàng hóa:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: đi và ngược lại

Bến đi: Bến xe (thuộc tỉnh: Việt Nam)

Bến đến: Bến xe (thuộc tỉnh:)

Cự ly vận chuyển: km

Hành trình tuyến đường:.....

Đã được thông báo khai thác tuyến tại công văn số, ngày ... tháng ...
năm ...

....., ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Dấu ký số của Sở GTVT
(nếu biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Số:...../BPMC

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải TPHCM tiếp nhận hồ sơ của:

.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

.....

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

*(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là
biểu mẫu điện tử)*

Ghi chú:

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.
- Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả phải mang theo giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hoặc giấy ủy quyền (đối với trường hợp không phải chính chủ đến nhận kết quả).

Dấu ký số của Sở GTVT
(nếu biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Số:...../BPMC

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

*(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là
biểu mẫu điện tử)*

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 31**

Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

1. Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại:

a. Đối với Giấy phép hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của cơ quan quản lý tại cửa khẩu:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị Cấp, cấp lại Giấy phép (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó	01	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu
03	Đối với doanh nghiệp thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia	01	Bản sao có chứng thực

b. Đối với Giấy phép bị hư hỏng, bị mất:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép (theo mẫu)	01	Bản chính

2. Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện vận tải hành khách tuyến cố định:

a. Đối với Giấy phép hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của cơ quan quản lý tại cửa khẩu:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị Cấp, cấp lại Giấy phép (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh	01	Bản sao
03	Văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào, Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia).	01	Bản sao

b. Đối với Giấy phép bị hư hỏng, bị mất:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép (theo mẫu)	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ VIỆC

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1 hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định ¹	Không

¹ Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải trong **thời hạn 01 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ.

Thành phố Hồ Chí Minh

<https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Đơn vị kinh doanh vận tải	Giờ hành chính	Theo mục I	- Đơn vị kinh doanh vận tải theo mục I (nộp trực tiếp, trực tuyến, đường bưu chính)
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa		BM 01 BM 02	- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 01	- Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn.
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải đường bộ	01 ngày làm việc (08 giờ)	Theo mục I BM 01 Dự thảo giấy phép hoặc văn bản từ chối	- Cán bộ chuyên môn căn cứ các yêu cầu, điều kiện tiến hành thụ lý hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ, dự thảo giấy phép hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép (nêu rõ lý do). - Trình lãnh đạo

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					Phòng xem xét.
B4	Xem xét, trình ký hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải đường bộ	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 01 Giấy phép hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký nháy vào giấy phép hoặc văn bản từ chối. - Chuyển trình lãnh đạo Sở ký duyệt.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo mục I BM 01 Giấy phép hoặc Văn bản từ chối	- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt ban hành giấy phép hoặc văn bản từ chối (Trường hợp có Giấy ủy quyền từ Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải đường bộ thực hiện xem xét ký duyệt ban hành giấy phép hoặc văn bản từ chối).
B6	Ban hành văn bản	Văn thư Văn phòng Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Giấy phép hoặc Văn bản từ chối đã được phê duyệt	- Đóng dấu giấy phép hoặc văn bản từ chối, kết thúc quy trình trên hệ thống dịch vụ công - Chuyển giấy phép hoặc văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở. - Chuyển hồ sơ lưu đến Phòng Quản lý Vận tải đường bộ.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	theo dõi				đổi lưu trữ hồ sơ theo quy định.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại
4	BM 04	Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại
4	BM 04	Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại
5	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Luật số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Quốc Hội về Giao thông

đường bộ.

- Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ký ngày 01 tháng 6 năm 1999 và Nghị định thư sửa đổi, Nghị định thư thực hiện Hiệp định.

- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

6. Mục đích chuyến đi:

a) Công vụ: b) Cá nhân:

c) Phục vụ hoạt động của tổ chức/cá nhân: d) Mục đích khác:

.....ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/Cá nhân

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Mẫu số 01. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA CHO
PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: số Fax:
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia số: ngày cấp:
5. Đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyên hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

- a) Hành khách theo tuyến cố định: b) Khách du lịch:
 c) Hành khách theo hợp đồng: d) Vận tải hàng hóa:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: đi và ngược lại

Bến đi: Bến xe (thuộc tỉnh: Việt Nam)

Bến đến: Bến xe (thuộc tỉnh:)

Cự ly vận chuyển: km

Hành trình tuyến đường:.....

Đã được thông báo khai thác tuyến tại công văn số, ngày ... tháng ... năm ...

....., ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị kinh doanh vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Dấu ký số của Sở GTVT
(nếu biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Số:...../BPMC

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải TPHCM tiếp nhận hồ sơ của:
.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ: ...giờ... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sở theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.
- Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả phải mang theo giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hoặc giấy ủy quyền (đối với trường hợp không phải chính chủ đến nhận kết quả).

Dấu ký số của Sở GTVT
(nếu biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 02

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Số:...../BPMC

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

*(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là
biểu mẫu điện tử)*

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 32
Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị Cấp giấy phép kinh doanh (theo mẫu)	01	Bản chính
Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã			
1	Văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải.	01	Bản sao
2	Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hành khách sử dụng hợp đồng điện tử).	01	Bản sao hoặc bản chính
Đối với hộ gia đình			
1	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	01	Bản sao

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ VIỆC

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải TPHCM, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1 hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải https://qlvt.mt.gov.vn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Đơn vị kinh doanh vận tải	Giờ hành chính	Theo mục I	- Đơn vị kinh doanh vận tải theo mục I (nộp trực tiếp, trực tuyến, đường bưu chính) ¹
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa		BM 01 BM 02	- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	Theo mục I BM 01	- Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải đường bộ	3,25 ngày làm việc (26 giờ)	Theo mục I BM 01 Dự thảo giấy phép hoặc văn bản từ chối	- Cán bộ chuyên môn căn cứ các yêu cầu, điều kiện tiến hành thụ lý hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ, dự thảo giấy phép hoặc văn bản từ

¹ Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến đơn vị kinh doanh vận tải trong **thời hạn 03 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					chối cấp phép (nêu rõ lý do) - Trình lãnh đạo Phòng xem xét
B4	Xem xét, trình ký hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải đường bộ	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	Theo mục I BM 01 Giấy phép hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký nháy vào giấy phép hoặc văn bản từ chối. - Chuyển trình lãnh đạo Sở ký duyệt.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	Theo mục I BM 01 Giấy phép hoặc Văn bản từ chối	- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt ban hành giấy phép hoặc văn bản từ chối. (Trường hợp có Giấy ủy quyền từ Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải đường bộ thực hiện xem xét ký duyệt ban hành giấy phép hoặc văn bản từ chối).
B6	Ban hành văn bản	Văn thư Văn phòng Sở	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Photo, đóng dấu giấy phép hoặc văn bản từ chối, kết thúc quy trình trên hệ thống dịch vụ công. - Chuyển giấy phép hoặc văn bản từ chối đến Bộ phận một cửa của Sở.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					- Chuyển hồ sơ lưu đến Phòng Quản lý Vận tải đường bộ.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Giấy đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Giấy đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
4	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Luật số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Quốc Hội về Giao thông đường bộ.

- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

phép kinh doanh vận tải theo loại hình: Tuyển cố định, xe buýt, xe taxi)

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá xếp hạng, đơn vị chúng tôi đăng ký hạng chất lượng dịch vụ vận tải của đơn vị theo Tiêu chuẩn cơ sở về chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Cục Đường bộ Việt Nam ban hành (hoặc theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ của đơn vị xây dựng và công bố) như sau:

- Đơn vị đạt hạng: (trường hợp Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng phải ghi rõ tương đương hạng nào của Tiêu chuẩn cơ sở về chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Cục Đường bộ Việt Nam ban hành).

11. Màu sơn đặc trưng của xe buýt:.....(áp dụng trong trường hợp đơn vị đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vận tải theo loại hình vận tải hành khách bằng xe buýt).

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ KDVT

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải.

Dấu ký số của Sở GTVT (nếu biểu mẫu)

Mẫu số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Số:...../BPMC

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ:.....

Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải TPHCM tiếp nhận hồ sơ của:

.....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:ngày

Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sở theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là
biểu mẫu điện tử)

Ghi chú:

- Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

- Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả phải mang theo giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hoặc giấy ủy quyền (đối với trường hợp không phải chính chủ đến nhận kết quả).

Dấu ký số của Sở GTVT
(nếu biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Số:...../BPMC

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

*(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là
biểu mẫu điện tử)*

(Xem tiếp Công báo số 355 + 356)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng